

Số: 130/2023/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 126/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T; sinh năm 1973; địa chỉ: Số 10/288 đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoài N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 22/60 đường D, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Nguyên T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 10/288 đường P, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền còn nợ: Xác định tính đến ngày 24/5/2023, bà Nguyễn Hoài N còn nợ của bà Lê Thị T số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

- Về phương thức trả nợ: Bà Nguyễn Hoài N mỗi tháng phải trả cho bà Lê Thị T số tiền 1.500.000 đồng vào ngày 30 hằng tháng, kể từ ngày 30/6/2023 cho đến khi trả hết nợ. Nếu đến hạn mà bà N không trả theo cam kết thì bà N phải trả một lần tổng số tiền nợ còn lại cho bà T.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí dân sự sơ thẩm là 90.000.000 đồng x 5% x 50% = 2.250.000 đồng.

Bà Lê Thị T và bà Nguyễn Hoài N thoả thuận mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng : 2 = 1.125.000 đồng.

Bà Lê Thị T được khấu trừ 1.125.000 đồng án phí vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005884 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; trả lại cho bà T 1.375.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng